

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH,
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh				
1	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc ⁽³⁾ (Mã TTHC: 1.013276)	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định: - Trường hợp không phải lấy ý kiến: trong thời hạn 07 ngày làm việc; - Trường hợp phải lấy ý kiến: + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ; + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền; + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Không	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ
2	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch ⁽³⁾ (Mã TTHC: 1.013277)	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định: - Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: + Thời hạn lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền. + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.		Không	

3	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác⁽³⁾ (Mã TTHC: 1.002798)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ
II TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã					
4	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác⁽³⁾ (Mã TTHC: 1.013274)	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với đám tang; 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện/ UBND cấp xã	Không	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024

III	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải				
5	Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.013240)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
6	Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.013241)	- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc dịch vụ Bưu chính công ích	Không	
7	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.002046)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

B. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Tên TTHC bị thay thế (Mã TTHC)	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh					
1	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm ⁽²⁾ (Mã TTHC: 2.002615)	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
2		Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa				
3	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép ⁽²⁾ (Mã TTHC: 2.002616)	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
4		Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép				

5	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng ⁽²⁾	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
6	(Mã TTHC: 2.002617)	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng				
II TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã						
7	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải ⁽³⁾ (Mã TTHC: 2.001915)	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ ⁽³⁾	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ UBND cấp huyện/cấp xã	Không	Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024
	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác ⁽³⁾ (Mã TTHC: 1.001075)					

III Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải						
8	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.002877)	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia ⁽¹⁾	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tuyến, Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc dịch vụ BCCI	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.002869)					
9	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.001023)	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia ⁽¹⁾	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tuyến, Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc dịch vụ BCCI	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.010711)					

10	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe côngten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 2.002288)					
	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải) ⁽¹⁾ Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải ⁽¹⁾		02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tuyến, Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc dịch vụ BCCI	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ

11	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.001777)	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái ⁽²⁾	- Cấp Giấy phép đào tạo: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	Nghị định 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ
	Cấp Giấy phép xe tập lái ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.001735)		- Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.			

C. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và UBND cấp xã				
1	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác ⁽³⁾ (Mã TTHC: 1.000314)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh/Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ UBND cấp huyện/cấp xã	Không	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải				
2	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.000703)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 2.002286)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.			
4	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 2.002287)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.			

5	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 2.002285)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Trực tuyến	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
6	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.010707)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ
7	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.002286)				
8	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.001737)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ
9	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.002063)				
10	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.001577)				

11	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.001765)	- Thời hạn Cơ sở đào tạo gửi đề nghị đến Sở Giao thông vận tải: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn. - Thời hạn Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định. - Thời hạn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra	Trung tâm PVHCC tỉnh công hoặc dịch vụ BCCI	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
12	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.004993)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
13	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.001751)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
14	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.001623)	Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Thời hạn cấp lại Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra	Trung tâm PVHCC tỉnh công hoặc dịch vụ BCCI	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.

15	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.005210)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm PVHCC tỉnh công hoặc dịch vụ BCCI	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
16	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.000004)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.			
17	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.004998)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị			
18	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3 ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.004995)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm PVHCC tỉnh công hoặc dịch vụ BCCI	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.
19	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe ⁽²⁾ (Mã TTHC: 1.004987)	- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			

D. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải	
1	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.010709)	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ
2	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia ⁽¹⁾ (Mã TTHC: 1.010710)	
3	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mã TTHC: 1.002268)	
4	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (Mã TTHC: 1.002861)	
5	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (Mã TTHC: 1.002859)	
6	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (Mã TTHC: 1.002856)	
7	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (Mã TTHC: 1.002852)	

Ghi chú:

(1): Theo Quyết định 1743/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

(2): Theo Quyết định 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

(3): Theo Quyết định 1747/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ, đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.